

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2023/HS-ST
Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Quang
- Ông Trần Văn Ân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn K, sinh năm 1983, tại Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT: H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 29/8, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn D và bà Bùi Thị N; Bị cáo có vợ là Tô Thị L, sinh năm 1984 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020)

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 13/8/2014 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án tại Trại giam X, chấp hành án xong ngày 11/01/2016.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/6/2023 hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019)

- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/6/2023, hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt)

3. Lê Thanh P, sinh năm 2001, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T3 và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/6/2023, hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 23/6/2023 sau khi mua được gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của đối tượng tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đào Văn K điện thoại cho Nguyễn Thành T là bạn bè quen biết ngoài xã hội và hẹn đến khu vực C - thành phố B để nói chuyện. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi T và K gặp nhau thì K nói có chuyện buồn gia đình không có chỗ ở, T nói K đi về nhà bố mẹ T tại xã B, huyện T để ở. T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision (không rõ biển số, xe mượn của gia đình K) trên đường đi K nói với T mới mua được gói ma túy và rủ T cùng sử dụng thì T đồng ý. Vì lo sợ tại nhà bố mẹ T có đông người, không thể sử dụng ma túy được nên K nói T tìm nhà nghỉ thuê để sử dụng ma túy. Do không thuê được nhà nghỉ nên T đã điện thoại cho Lê Thanh P (là cháu ruột của T) đến gặp T để nói chuyện, khi P điều khiển xe mô tô biển số 60X2-9797 đến thì T nói không có giấy tờ tùy thân nên không thể thuê nhà nghỉ. Lúc này T nói P đi về nhà lấy căn cước công dân của P ra để đi thuê nhà nghỉ và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy theo để cùng nhau sử dụng ma túy thì P đồng ý. Trong lúc đứng chờ P đi về thì K điện thoại cho người bạn tên L1 (là bạn bè quen biết ngoài xã hội) đến gặp K để lấy xe mô tô V đem về trả cho gia đình K. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 60X2-9797 quay lại, P đem theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm có 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu vàng đục sẵn 02 lỗ có gắn 02 ống hút nhựa), P chở T và K đến nhà nghỉ "" tại tổ A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai thuê phòng để ở và sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi thuê được phòng số 11 nhà nghỉ "Minh Nhật", P lấy vỏ chai nước suối (mua tại nhà nghỉ) lấy nắp nhựa P đã đem theo cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn vào chai nhựa để sử dụng ma túy. Kết lấy gói ma túy đã cất giấu trong túi quần ra đưa cho P, P xé gói ma túy ra cho một ít ma túy vào

trong nỏ thủy tinh, số ma túy trong gói còn lại trong gói nylon P để trên mặt bàn trong phòng. Sau đó P dùng quẹt ga đốt nóng ma túy trong nỏ thủy tinh để tạo thành khói rồi hút trước, đến K và T cùng nhau sử dụng, mỗi người hút khoảng 04 – 05 hơi, sau khi sử dụng ma túy xong thì P đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào trong nhà tắm. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 24/6/2023 thì T thức dậy đi về nhà, P thức dậy đi vào trong phòng vệ sinh thấy trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy nên đã sử dụng một mình. Trong khoảng thời gian từ sáng ngày 24/6/2023 đến chiều ngày 26/6/2023 T không ngủ lại tại phòng trọ mà đến chơi cùng K rồi về nhà của T, chỉ có K và P ngủ lại tại phòng trọ số 11 nhà nghỉ “M”, K, T và P không cùng nhau sử dụng trái phép ma túy chung thêm lần nào khác. K là người trả tiền thuê nhà nghỉ nhưng do không có tiền mặt nên K đã nhờ người bạn chuyển khoản cho T để T trả tiền thuê phòng cho chủ nhà nghỉ vào ngày 24/6/2023 và ngày 26/6/2023 với tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/6/2023 khi K đang nằm chơi điện thoại trên giường, T đang trong nhà vệ sinh dọn dẹp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, P đang cầm lồng chim đứng trong phòng số 11 nhà nghỉ “Minh Nhật” thì Lực lượng Công an xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bộ D1 sử dụng ma túy, gói ma túy để trên bàn, K, T và P khai nhận đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 23/6/2023 nên Lực lượng Công an xã Q, huyện T đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau:

+ Đào Văn K khai nhận ma túy là do K mua với giá 300.000 đồng của đối tượng tên Q (không rõ lai lịch nhân thân) tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai, K rủ T sử dụng ma túy và là người trả tiền thuê phòng trọ để ở và sử dụng ma túy (do không có tiền mặt nên K đã nhờ người bạn chuyển khoản cho T để T trả tiền thuê phòng cho chủ nhà nghỉ vào ngày 24/6/2023 và ngày 26/6/2023, tổng số tiền đã chuyển cho T là 1.200.000 đồng). Ngoài lần cùng với T và P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 23/6/2023, K còn sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ (lúc này không có mặt T và P) vào ngày 24/6/2023 và ngày 25/6/2023, K vào phòng vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để sử dụng (do trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy). Trong các ngày 24/6/2023 đến ngày 26/6/2023 thì T và P có vào phòng vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng hay không thì K không biết. Đến 16 giờ ngày 26/6/2023 khi K, T và P đang ở trong phòng trọ thì bị bắt bị thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm có: 01 nắp chai nhựa màu vàng đã đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 01 chai nhựa) 01 gói nylon bên trong có chất tinh thể màu trắng; 05 quẹt ga và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 gắn sim số 0385.678.604.

+ Nguyễn Thành T khai nhận được K rủ sử dụng ma túy nên đồng ý, do không có giấy tờ tùy thân để thuê nhà nghỉ nên T đã điện thoại cho Lê Thanh P đem căn cước công dân đến để thuê nhà nghỉ và đem theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy. T cùng với K và P sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ vào tối ngày 23/6/2023, đến sáng ngày 24/6/2023 thì T đi về nhà, không ngủ lại tại nhà nghỉ “Minh Nhật” cùng với K, chỉ đến chơi một lúc rồi về,

không sử dụng ma túy cùng với Kết các ngày khác. Đến khoảng 13 giờ ngày 26/6/2023 T chở con trai đến nhà nghỉ “Minh Nhật” sau đó gọi người bạn đến chở con trai về nhà giúp cho T, còn T ở lại phòng trọ, đến 16 giờ cùng ngày thì bị Lực lượng Công an xã Q, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính căn phòng trọ. Lúc này, T đang ở trong phòng tắm thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã hết ma túy nên cầm nỏ thủy tinh ném vào bồn cầu làm vỡ nỏ thủy tinh rồi xả nước trôi đi và cầm trên tay chai nhựa thì bị bắt giữ. Khi bị bắt T bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 gắn sim số 0965.776.074; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 60X2-9797.

+ Lê Thanh P khai nhận vào tối ngày 23/6/2023 được Nguyễn Thành T điện thoại đến đón, P điều khiển xe mô tô biển số 60X2-9797 đến gặp T. Sau khi biết T và K cần địa điểm sử dụng ma túy thì P về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và căn cước công dân của P rồi chở đến thuê nhà nghỉ "", P là người bỏ ma túy vào trong nỏ thủy tinh, đốt nóng ma túy lên rồi sử dụng trước sau đó đến K và T cùng nhau sử dụng vào tối ngày 23/6/2023. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 24/6/2023, khi ngủ dậy thấy K đang nằm chơi điện thoại, P đi vào trong nhà vệ sinh thấy trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy nên đã dùng quẹt đốt và sử dụng một mình, xong ra giường tiếp tục nằm ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 25/6/2023 P quay lại nhà nghỉ “Minh Nhật” thấy Kết từ trong nhà vệ sinh đi ra, P đi vào thấy trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy nên P tiếp tục lấy quẹt ga đốt nóng nỏ thủy tinh rồi sử dụng ma túy một mình. Đến khoảng 7 giờ ngày 26/6/2023 sau khi ngủ dậy, P vào trong nhà vệ sinh thấy trong nỏ thủy tinh đã hết ma túy không còn sử dụng được nữa nên P ngồi chơi một lúc rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 60X2-9797 quay lại nhà nghỉ “Minh Nhật” gặp T và Kết thì bị Lực lượng Công an xã Q, huyện T bắt giữ, khi bị bắt ngoài số ma túy để trong gói nylon để trên bàn, bộ D1 sử dụng ma túy P còn bị thu giữ 01 điện thoại Iphone 6.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, 01 cái nắp nhựa màu vàng, 02 ống hút nhựa màu xanh và vàng; 05 cái quẹt ga; 02 (hai) điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn 02 sim số 0965.776.074, 0583.880.025; và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 gắn sim số 0385.678.604).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 60X2-9797.

Ngày 27/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định các vật chứng thu giữ được gửi Phòng K1 Công an tỉnh Đ. Tại Kết luận giám định số: 1357/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0272 gam, loại: Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số: 294/CT-VKS-TB ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Đào Văn K, Nguyễn Thành T, Lê Thanh

P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn K từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, 01 cái nắp nhựa màu vàng, 02 ống hút nhựa màu xanh và vàng; 05 cái quạt ga;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 02 (hai) điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn 02 sim số 0965.776.074, 0583.880.025; và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 gắn sim số 0385.678.604).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Đào Văn K: Bị cáo đã biết sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thành T: Bị cáo đã rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh P: Bị cáo đã rất ăn năn hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm trở về chăm sóc cho cha mẹ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/6/2023 tại phòng số 11 nhà nghỉ “Minh Nhật” thuộc tổ A, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đào Văn K, Nguyễn Thành T và Lê Thanh P đã có hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị Lực lượng Công an xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là số ma túy có khối lượng 0,0272 gam, loại: Methamphetamine.

[2.1] Hành vi của các bị cáo Đào Văn K, Nguyễn Thành T, Lê Thanh P đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản

2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Trong vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, các bị cáo có vai như nhau.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định số: 1357/KL-KTHS ngày 03/7/2023, 01 chai nhựa màu trắng, 01 cái nắp nhựa màu vàng, 02 ống hút nhựa màu xanh và vàng; 05 cái quạt ga cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 02 (hai) điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn 02 sim số 0965.776.074, 0583.880.025; và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 gắn sim số 0385.678.604) là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của bị cáo P, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Lê Thanh P là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 60X2-9797 qua xác minh tra cứu biển số 60X2-9797 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo do anh Đặng Minh H (trú tại ấp X, xã G, huyện T) đứng tên chủ sở hữu, anh H đã bán xe cho người khác và chiếc xe mô tô hiện Cơ quan điều tra Công an huyện T đang thu giữ không phải xe của anh H. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định số khung, số máy đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream đã thu giữ nhưng chưa có kết luận giám định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với chị Nguyễn Ngọc Thanh T4 là chủ nhà nghỉ ", khi cho thuê phòng số 11 không biết các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên Q đã bán ma túy cho bị cáo K, do hiện nay không xác định được lai lịch nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, về hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Đào Văn K, Nguyễn Thành T, Lê Thanh P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Đào Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa toàn bộ ma túy sau giám định số: 1357/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh Đ, 01 chai nhựa màu trắng, 01 cái nắp nhựa màu vàng, 02 ống hút nhựa màu xanh và vàng; 05 cái quẹt ga.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 02 (hai) điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn 02 sim số 0965.776.074, 0583.880.025; và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 gắn sim số 0385.678.604).

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đào Văn K, Nguyễn Thành T, Lê Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam B5;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Loan Trần Hải Yến